

MỘT SỐ KIỀNG KỶ VÀ TỤC LỆ LIÊN QUAN ĐẾN SINH ĐẼ VÀ CHĂM SÓC TRẺ SƠ SINH CỦA PHỤ NỮ NGƯỜI DAO HUYỆN BẠCH THÔNG, BẮC KẠN

PHẠM HỒNG HẢI, HOÀNG KHẢI LẬP
Đại học Y dược Thái Nguyên

Sức khỏe của phụ nữ và trẻ em là những vấn đề quan tâm hàng đầu của các quốc gia trên thế giới trong đó có Việt Nam. Phụ nữ là cốt lõi của sự phát triển kinh tế xã hội [4]. Mức sống thấp, trình độ dân trí chưa được nâng cao, các tập tục lạc hậu... đã có ảnh hưởng không nhỏ đến sức khỏe của phụ nữ và trẻ em, trong đó có phụ nữ người Dao tỉnh Bắc Kạn.

Người Dao Bắc Kạn cũng như người Dao ở các tỉnh khác trong nước ta, từ lâu đời đã có truyền thống tốt đẹp về chăm sóc, bảo vệ bà mẹ và trẻ em. Trước cách mạng tháng Tám, phổ biến trong xã hội người Dao là nạn "hữu sinh, vô dưỡng", có đẻ mà không có nuôi. Theo sách xưa ghi chép lại, nguyên nhân đầu tiên của vấn đề này là do cuộc sống quá khổ cực, trong quá

trình mang thai người phụ nữ phải làm nhiều việc quá nặng nhọc nhưng điều kiện ăn uống lại vô cùng thiếu thốn. Cùng với cuộc sống khó khăn là những quan niệm mê tín, lạc hậu, thiếu các điều kiện về chăm sóc y tế. Khi sinh con người phụ nữ thường phải tự đỡ đẻ trong các buồng tối. Lúc đứa trẻ mắc bệnh người ta chỉ biết mời thầy về cúng bái. Trẻ mới đầy tháng người mẹ đã phải tự công con đi làm nương rẫy. Nạn hữu sinh vô dưỡng đã khiến cho người Dao hiếm hoi con cái. Chính vì vậy, người Dao rất quan tâm đến việc sinh đẻ và nuôi con thông qua kinh nghiệm dân gian.

1. Những kiêng kỵ trong quá trình sinh đẻ và chăm sóc thai nhi.

Những điều kiêng kỵ diễn ra trong suốt quá trình từ lúc người phụ nữ mang thai đến lúc sinh nở và sau khi sinh. Theo quan điểm của người Dao, chính trong quá trình này là lúc hồn vía, thân thể người phụ nữ và trẻ em rất yếu đuối, dễ bị tác động bởi những sức mạnh khác có hại cho sức khỏe và tính mạng của họ. Vì vậy, trong quá trình này không chỉ riêng người phụ nữ mang thai phải tuân thủ theo những điều kiêng kỵ mà cả người chồng và gia đình họ cũng phải tuân theo những điều kiêng kỵ để giúp người mang thai tránh được rủi ro, bất hạnh xảy ra.

Đối với phụ nữ mang thai, khi biết mình có thai, người phụ nữ sẽ phải theo những điều kiêng kỵ có tính chất phong tục mà các thế hệ bà, mẹ, chị... truyền lại cho từ trước khi lấy chồng. Việc tuân theo những kiêng kỵ này là hoàn toàn tự giác, gần như một hoạt động bản năng. Nếu ai không làm đúng những điều đó thì không những phải chịu hậu quả đáng tiếc trong lúc sinh nở và quá trình nuôi con mà còn bị xã hội chê cười vì không biết đến các tục lệ của dân tộc. Cho nên, hiện nay có một số phụ nữ Dao dù đã nắm được kiến thức khoa học về sinh đẻ nhưng nhiều khi họ vẫn phải tuân theo những tục lệ của dân tộc mình. Nếu bỏ qua những kiêng kỵ phiền phức đó họ sợ bị xã hội chê cười. Vì thế, nhiều tục lệ vẫn tồn tại dai dẳng đến tận ngày nay. Các kiêng kỵ đó là:

- Khi có thai được 3-4 tháng, người phụ nữ phải chủ động kiêng "ăn nằm" với chồng. Nếu lúc này còn sinh hoạt vợ chồng thì cái thai trong bụng dễ bị tổn thương, không lành lặn, dễ bị sảy thai. Trong thời kỳ mang thai, mỗi khi ra ngoài trời, dù trời râm mát, người phụ nữ vẫn phải đội nón, nếu không đội nón thì Ngọc Hoàng sẽ nhìn thấy "người bần" sẽ trị tội làm cho sảy thai. Đây là những kiêng kỵ tốt, giúp người phụ nữ khi mang thai tránh được nắng, mưa làm ảnh hưởng đến sức khỏe. Kiêng kỵ này vẫn được áp dụng cho đến ngày nay, không những người Dao áp dụng mà các dân tộc khác cũng áp dụng cho dù quan niệm khác nhau.

- Người phụ nữ khi có thai kiêng không được trèo cây, hái quả vì họ quan niệm làm như thế sẽ gây động thai. Đây là kiêng kỵ tốt, người phụ nữ có thai không nên leo trèo vì có thể bị ngã dễ gây động thai, sảy thai.

- Trong lúc có thai, người phụ nữ phải kiêng ăn rất nhiều loại thức ăn: Kiêng ăn các loại thịt bị hổ vồ, kiêng ăn thịt điều hầu vì họ quan niệm nếu ăn các loại thịt này thì cả mẹ và con sẽ bị bệnh phong. Kiêng ăn thịt gà rừng vì sợ con hay chạy nhảy đi lang thang. Kiêng ăn thịt ech rừng vì sợ con hay khóc nhiều. Kiêng ăn các loại nhộng ong, nhộng tằm vì sợ con chỉ biết rú ở nhà. Kiêng ăn rau cải vì sợ con hay đá dầm. Kiêng uống các loại thuốc từ cây có gai vì sợ con bị mụn mọt, ngứa ngáy quanh năm. Thực chất người mẹ phải kiêng vì bảo vệ thai nhi là chính, các loại thức ăn trên không gây hại gì nếu đó không phải là thức ăn bị ôi thiu. Sau khi đẻ, người mẹ cũng vẫn phải kiêng ăn thịt hươu, nai, khỉ, gấu, trâu, bò trong 30 ngày. Thịt gà trống cũng phải kiêng. Một số người phụ nữ Dao còn kiêng ăn các loại cá như cá chép, cá diếc, cá chuối,

cá trắm, cá chày vì cho rằng rất độc cho sản phụ. Ngoài ra, họ còn kiêng ăn rau có dây leo như bầu, bí vì sợ rau thai ra không sạch. Do quan niệm nặng nề, nên người phụ nữ phải kiêng khem ăn uống quá mức làm ảnh hưởng đến sức khỏe của mẹ và trẻ sơ sinh. Tỷ lệ trẻ sơ sinh nhẹ cân trước đây rất phổ biến do tình trạng suy dinh dưỡng bào thai kéo dài. Ngày nay, nhờ có cán bộ y tế hướng dẫn nên tình trạng kiêng khem quá mức đã được hạn chế, người phụ nữ khi có thai đã biết cách ăn uống hợp lý để đảm bảo sức khỏe cho bản thân và thai nhi.

Trên đây là những kiêng kỵ với người phụ nữ mang thai và sau khi sinh. Nhưng theo quan niệm của người Dao thì trong quá trình này thì không chỉ riêng người phụ nữ phải kiêng cử mà mọi người trong nhà, nhất là người chồng cũng phải tuân thủ những điều kiêng kỵ thì người phụ nữ mang thai mới được an toàn.

Đối với người chồng, trong quá trình vợ mang thai không được tham gia vào việc khiêng người chết ra đồng vì quan niệm sợ con sẽ ở lâu trong bụng mẹ. Người chồng không được đánh rần vì sợ con hay bị lè lưỡi. Người chồng kiêng kéo cây theo chiều ngược vì sợ con ra ngược. Thực chất, những điều người chồng kiêng kỵ cũng nhằm mục đích cho vợ và con được an toàn. Những kiêng kỵ này không cần phải thay đổi vì cũng không làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của người phụ nữ khi có thai.

Theo sách ghi chép xưa, thì cả gia đình của người phụ nữ đang mang thai cũng phải kiêng kỵ một số hoạt động như: Tháng 1 và tháng 7 (âm lịch) không được sửa chữa nhà cửa sợ động đến cửa ra vào là nơi trú ngụ của hồn vía thai nhi, đặc biệt là các ngày 1, 11, 21 và ngày 7, 17 và 27. Các ngày 2,12,22 và 8,18,28 tháng 2 và tháng 8 không được đắp nền nhà, không được đặt vật nặng lên nền nhà vì những ngày này hồn vía thai nhi trú ngụ ở giữa nhà. Các ngày 3,13,23 và 9,19,29 tháng 3 và tháng 9 không được động đến cối giã gạo vì hồn vía thai nhi đang ở cối giã gạo. Các ngày 4,14,24 và 10,20,30 tháng 4 và tháng 10 khiêng đội nước lã vào bếp lửa vì hồn vía thai nhi đang ở trong bếp lửa. Các ngày 5,15,25 tháng 5 và tháng 11 kiêng động mạnh vào buồng ngủ của người có thai vì lúc này hồn vía thai nhi đang ở trong buồng. Các ngày 6,16,26 tháng 6 và tháng 12 bản thân người có thai không nấu lá rừng để tắm.

Qua những điều trên, có thể thấy rõ một điều là người Dao rất cẩn trọng đối với người phụ nữ mang thai. Lo lắng, chăm sóc cho người có thai không chỉ là trách nhiệm của riêng đôi vợ chồng mà là trách nhiệm của tất cả mọi thành viên trong gia đình. Trước sự chăm lo ân cần đó, người phụ nữ yên tâm và tin tưởng vào việc sinh nở mẹ tròn con vuông.

Phụ nữ Dao ngày nay đã có rất nhiều tiến bộ trong chăm sóc trước trong và sau sinh. Bên cạnh các kiêng khem có lợi cho sức khỏe, họ cũng dần hạn chế và loại bỏ các kiêng khem không có lợi cho sức khỏe nhất là các kiêng khem về ăn uống, điều này đã làm giảm tỷ lệ

trẻ sơ sinh nhẹ cân một cách đáng kể, góp phần vào việc cải thiện cái giống.

2. Những kiêng kỵ liên quan đến quá trình sinh đẻ

Trước kia và thậm chí thời nay vẫn có người phụ nữ Dao sinh con tại nhà. Khi sinh con tại nhà, người phụ nữ Dao thường có tục lệ để ngồi ngay trong buồng ngủ của mình (do họ kiêng để ở những nơi khác). Trong lúc đẻ, người phụ nữ tự đỡ đẻ lấy là chính. Trường hợp đẻ khó hay mất sức thì người chồng hay mẹ chồng mới vào giúp. Riêng bố chồng thì dù đẻ khó bao nhiêu cũng không được bước chân vào buồng sản phụ. Nếu người nhà không lo được thì mới phải mời người ngoài đến giúp. Những lúc này, người Dao rất sợ sự có mặt của người lạ, họ lo vĩa người lạ sẽ làm hại họ. Trong trường hợp đẻ khó, đau mãi không đẻ được thì người chồng hay mẹ chồng lấy 3 hạt gạo, niệm phù chú rồi bỏ vào chén nước lã. Sau đó người chồng lấy tay nhúng vào chén nước rồi vuốt dọc từ ngực sản phụ xuống xuống, lúc này sản phụ có thể nín hơi vuốt nước này lên người mình và uống một ngụm nhỏ. Người Dao quan niệm rằng, hạt gạo sau khi được niệm chú sẽ là vật hướng dẫn hài nhi biết đường mà ra khỏi bụng mẹ. Những kiêng kỵ này nhiều khi không tốt cho sản phụ nếu sản phụ đẻ khó. Ngày nay, người Dao đã biết mời cán bộ y tế đến giúp nếu như đẻ ở nhà, điều này làm cho cuộc đẻ được an toàn hơn rất nhiều.

Khi đẻ, sản phụ ngồi trên chiếc ghế đầu nhỏ. Sau khi đứa trẻ lọt lòng, người ta chờ cho đến khi đứa trẻ khóc mới bế lên rồi mới cắt rốn bằng thanh nửa đầu hồi nhà. Sau đó đứa trẻ được tắm qua bằng nước ấm rồi bọc bằng giấy bản và quần áo cũ của mẹ. Tập tục cắt rốn trẻ bằng thanh nửa hiện nay đã giảm rất nhiều, bằng chứng là tỷ lệ uốn ván rốn trẻ sơ sinh hầu như không gặp, do người Dao đã được cấp gói để sạch và để tại nhà có cán bộ y tế giúp.

Rau thai nhi được bỏ vào sọt treo trên cành cây hay cho vào ống nứa tươi chôn trong rừng nơi khô ráo. Xưa kia, theo sách ghi chép lại, rau thai nhi hay được chôn dưới gầm giường mẹ, có như vậy cháu bé mới mát mẻ và luôn được gần mẹ. Hiện nay, người Dao hay đặt rau thai vào hốc cây rồi lấy phiến đá to lấp lại, họ rất sợ rau thai bị các con vật khác ăn mất sẽ làm cho cháu bé không được khoẻ mạnh.

Người Dao có tục giữ lại cuống rau đem sấy khô rồi bọc vào giấy bản để dành sau này đánh lười cho trẻ nếu nó chậm nói và tránh cho đứa trẻ bị câm.

Sau khi đẻ, sản phụ được ăn cơm nóng với trứng luộc, canh gừng hoặc các lát gừng bóp muối trong 3 bữa liền, họ không được uống nước mà chỉ được nhấp tý rượu. Sau đó vài tiếng, sản phụ mới được uống nước nấu bằng lá cây rừng, ăn cơm nếp với thịt hầm hoặc rang. Thịt gà mái, gà giò là loại thức ăn được gia đình dành cho sản phụ. Sản phụ phải ngồi trên giường, tựa vào chăn cho máu không chảy lên đầu. Đây là tập tục tốt cần được tuyên truyền và phát huy. Người phụ nữ Dao được cả gia đình chăm sóc bằng tình thương yêu, bằng chế độ ăn giàu dinh dưỡng đã góp phần làm cho sản phụ mau lại sức và có đủ sữa nuôi con [5].

Nếu sau đẻ, người mẹ bị thiếu sữa thì có thể xin sữa của người ngoài nhưng phải có con cùng giới tính, vì họ quan niệm nếu hai đứa trẻ khác giới tính chúng sẽ kỵ nhau, tranh mất phần sữa của nhau và một trong hai đứa sẽ bị ốm.

Sau khi đẻ, sản phụ phải ở trong nhà một tháng liền. Trong thời gian này, sản phụ không được ra gian nhà ngoài, không được đến gần bàn thờ tổ tiên, không được ngồi cạnh bếp nấu ăn. Tất cả quần áo, tã lót phải phơi vào chỗ kín, ít người trông thấy, không được phơi những thứ đó ở trên cửa nhà. Với tập tục này, thì thời gian nghỉ sau khi đẻ của người phụ nữ Dao ít hơn nhiều so với qui định về chế độ nghỉ đẻ cho nữ công nhân viên chức của Nhà nước, trước đây là 6 tháng, hiện nay là 4 tháng. Tuy nhiên, khoảng thời gian đó cũng tạm đủ để người phụ nữ phục hồi sức khoẻ và có điều kiện chăm sóc con. Hiện nay vẫn còn có nhiều phụ nữ Dao phải đi làm nương rẫy sau khi sinh con được khoảng 1 tuần.

Đối với người Dao, khi trong nhà có người đẻ thì họ thường có những dấu hiệu để báo cho người ngoài biết, họ hay treo cành lá xanh trước cửa và làm dấu cấm kỵ người lạ vào nhà. Dấu hiệu này cũng là để kỵ các loại tà ma. Nếu trong 3 ngày đầu có người lạ vào nhà thì người đó buộc phải nhận đứa trẻ làm con nuôi. Nhìn chung, trong giai đoạn này, người Dao không muốn có người lạ đến nhà, nhất là người chưa đến nhà họ bao giờ, họ sợ vĩa người lạ có thể làm hại đứa trẻ. Tập tục này đã gây khó khăn cho cán bộ y tế trong thực hiện dịch vụ chăm sóc sức khoẻ cho bà mẹ sau sinh và tiêm chủng cho trẻ sơ sinh.

3. Một số tục lệ liên quan đến nuôi trẻ sơ sinh:

Người Dao quan niệm rằng, khi mới đẻ nếu đứa trẻ quay mặt về hướng bàn thờ tổ tiên thì đứa trẻ đó lớn lên sẽ thông minh, linh lợi, làm ăn khấm khá.. nếu đứa trẻ nào có tràng hoa quấn cổ thì sẽ khó nuôi, bướng bỉnh. Nếu đẻ con gái thì sau 2 hôm phải cúng trình tổ tiên, nếu đẻ con trai thì sau 3 hôm mới phải cúng. Người Dao quan niệm, nếu đẻ con gái phải cúng trình tổ tiên sớm để tổ tiên biết mà hướng dẫn đứa trẻ sớm trở thành cô gái siêng năng, sáng sủa để dễ gả bán cho người ta, còn con trai sẽ ở lại nuôi dưỡng bố mẹ nên không cần cúng trình tổ tiên ngay. Sau đó, gia đình sẽ mời thầy cúng đến để tổ chức lễ cúng mong cho bà mẹ có nhiều sữa để nuôi con. Người Dao có thói quen nuôi con bằng sữa mẹ, đây là thói quen tốt cần được tuyên truyền rộng rãi và khuyến khích các bà mẹ.

Trước kia, do điều kiện kinh tế - xã hội thấp nên hay xảy ra nạn hữu sinh vô dưỡng, chính vì vậy, người Dao chăm chút cho con bằng cả tình thương yêu của mình. Người Dao rất ít khi mắng chửi con vì họ sợ làm như vậy thì vĩa của con sẽ mất đi và đứa trẻ hay bị ốm. Hơn nữa, cũng do những quan niệm, tập tục từ lâu đời nên người Dao rất tin vào nghi thức, nghi lễ, mong cho tai qua nạn khỏi, mẹ tròn con vuông, nên các tập tục liên quan đến sinh đẻ và chăm sóc trẻ vẫn tồn tại đến tận ngày nay.

Tóm lại, những kiêng kỵ và tục lệ trong quá trình sinh đẻ và chăm sóc trẻ sơ sinh của người Dao trên đây đã giúp chúng ta hiểu thêm về tục lệ và tín ngưỡng dân gian của họ. Trên cơ sở hiểu biết đó, chúng ta có thể góp sức cùng người Dao hạn chế rồi đi đến loại trừ nạn hữu sinh vô dưỡng và những kiêng kỵ tục lệ phiền phức của họ. Từ đó, các ông bố bà mẹ có thể yên tâm và thấy hạnh phúc khi được làm cha mẹ chứ không còn lo lắng như xưa kia nữa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Y tế (1997), Chiến lược công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân vùng núi phía Bắc trong thời gian 1997-2000 và 2020, Nhà xuất bản y học, Hà Nội.

2. Trần Thị Trung Chiến và cs (2006), Báo cáo Y tế Việt Nam 2006 Công bằng, hiệu quả, phát triển trong tình hình mới

3. Cục thống kê Thái Nguyên (2009), Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2009, Nhà xuất bản Thống kê, tr. 281.

4. Dương Thị Cương và cs (2000), Giáo trình bảo vệ sức khỏe bà mẹ trẻ em, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội, Editor, tr.13; 26 - 59; 68 - 79;148 - 152.

5. Hoàng Đức Hoan (2004), Bản sắc và truyền thống văn hoá các dân tộc tỉnh Bắc Kạn, Nhà xuất bản văn hoá dân tộc, Hà Nội. tr. 161 - 242.

6. Nguyễn Đình Học (2004), Nghiên cứu phát triển thể chất mô hình bệnh tật và một số yếu tố ảnh hưởng ở trẻ dân tộc Dao Bắc Thái, Luận án tiến sỹ y khoa, Trường Đại học Y Hà Nội.